

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO ĐỒ ÁN 1

ĐỀ TÀI: XÂY DỰNG WEB APPLICATION
ĐẶT PHÒNG VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

GVHD: ThS.Trần Công Tú

Sinh viên thực hiện

MSSV

Nguyễn Duy Phước

16146172

Nguyễn Trần Thanh Trúc

17110245

TP. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2019

[illegible]

Người nhận xét

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	6
MỞ ĐẦU.....	7
I. Lý do chọn đề tài.....	7
II. Mục đích nghiên cứu.....	7
III. Yêu cầu.....	8
IV. Phương pháp nghiên cứu.....	8
NỘI DUNG.....	9
I. Đặc tả.....	9
1. Tên sản phẩm: CiCi Hotel.....	9
2. Khảo sát hiện trạng:.....	9
3. Yêu cầu hệ thống.....	10
3.1 Về chức năng.....	10
3.2 Về hình thức.....	10
4. Các tình huống sử dụng.....	11
4.1 Xem thông tin khách sạn.....	11
4.2 Đặt phòng.....	11
4.3 Tìm phòng trống.....	11
4.4 Nhận phòng.....	11
4.5 Trả phòng.....	11
4.6 Cấu hình hệ thống.....	11
II. Phân công công việc.....	12
III. Thiết kế.....	13
1. Thiết kế thuật toán.....	13
1.1 Use-case tổng quát.....	13
1.2 Phân tích chức năng của từng Actor.....	14
1.3 Thuật toán của từng chức năng.....	14
2. Thiết kế lớp.....	16
2.1 MVC là gì?.....	16
2.2 Thiết kế Model.....	16
2.3 Thiết kế Control.....	17

2.4 Thiết kế View.....	21
3. Thiết kế Cơ Sở dữ liệu.....	24
3.1 ERD.....	24
3.2 Database diagram.....	25
3.3 Mô tả các Table trong CSDL.....	25
4. Bảng mô tả các Field trong Table.....	26
5. Thiết kế giao diện.....	28
IV. Cài đặt và kiểm thử.....	44
V. Kết luận.....	46
1. Mức độ hoàn thành.....	46
2. Các khó khăn gặp phải.....	46
3. Ý tưởng phát triển.....	46
4. Ưu-nhược điểm.....	47
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	48

DANH SÁCH BẢNG

Bảng 1 :Phân công công việc.....	12
Bảng 2 : Admin khách sạn.....	14
Bảng 3 : Nhân Viên.....	14
Bảng 4 : Khách Hàng.....	14
Bảng 5 :Các lớp Models.....	17
Bảng 6 :Các lớp control của Admin.....	17
Bảng 7 :Các phương thức trong control của Admin.....	18
Bảng 8 : Các lớp control thuộc của Customer.....	21
Bảng 9 : Các lớp View Admin.....	21
Bảng 10 :Các lớp View Customer.....	24
Bảng 11 : Mô tả các Table trong CSDL.....	25
Bảng 12 :Phân tích các Field.....	26
Bảng 13 : Phân tích các Giao diện.....	28
Bảng 14 : Phân tích các Tình huống kiểm thử.....	44

DANH SÁCH HÌNH ẢNH

Hình 1 : Các Use-case.....	13
Hình 2 :Mô hình MVC.....	16
Hình 3 : Sơ đồ ERD.....	24
Hình 4 : Database Diagram.....	25
Hình 5 : Giao diện trang chủ (1).....	28
Hình 6 : Giao diện trang chủ (2).....	28
Hình 7 : Giao diện trang chủ (3).....	29
Hình 8 :Giao diện trang chủ (4).....	29
Hình 9 : Giao diện phòng.....	29
Hình 10 : Giao diện chi tiết phòng.....	30
Hình 11 : Giao diện cấu hình hệ thống.....	30
Hình 12 : Giao diện danh sách phòng.....	30
Hình 13 : Giao diện tạo phòng.....	31
Hình 14 : Giao diện chỉnh sửa thông tin phòng.....	31
Hình 15 : Giao diện chi tiết phòng.....	31
Hình 16 : Giao diện xóa phòng.....	32
Hình 17 : Giao diện danh sách loại phòng.....	32
Hình 18 : Giao diện tạo loại phòng mới.....	33
Hình 19 : Giao diện chỉnh sửa loại phòng.....	33
Hình 20 : Giao diện xem loại phòng.....	33
Hình 21 : Giao diện xóa loại phòng	33
Hình 22 : Giao diện danh sách tất cả dịch vụ.....	34
Hình 23 : Giao diện tạo mới dịch vụ.....	34
Hình 24 : Giao diện chỉnh sửa dịch vụ.....	35
Hình 25 : Giao diện xem dịch vụ.....	35
Hình 26 : Giao diện xóa dịch vụ.....	35
Hình 27 : Giao diện danh sách tất cả các loại dịch vụ.....	35
Hình 28 : Giao diện tạo mới loại dịch vụ.....	36
Hình 29 : Giao diện chỉnh sửa loại dịch vụ.....	36
Hình 30 : Giao diện xem loại dịch vụ.....	37

Hình 31 : Giao diện xóa loại dịch vụ.....	37
Hình 32 : Giao diện danh sách tất cả các tình trạng phòng.....	37
Hình 33 : Giao diện tạo mới tình trạng phòng.....	38
Hình 34 : Giao diện chỉnh sửa tình trạng phòng.....	38
Hình 35 : Giao diện xem tình trạng phòng.....	39
Hình 36 : Giao diện xóa tình trạng phòng.....	39
Hình 37 : Giao diện hiển thị danh sách tài khoản.....	39
Hình 38 : Giao diện tạo mới tài khoản.....	40
Hình 39 : Giao diện chỉnh sửa tài khoản.....	40
Hình 40 : Giao diện xóa tài khoản.....	40
Hình 41 : Giao diện đăng nhập tài khoản Admin.....	40
Hình 42 : Giao diện xem danh sách phiếu đặt phòng.....	41
Hình 43 : Giao diện đặt phòng (1).....	41
Hình 44 : Giao diện đặt phòng (2).....	42
Hình 45 : Giao diện chọn phòng.....	42
Hình 46 : Giao diện chọn dịch vụ.....	43
Hình 47 : Giao diện nhận và trả phòng.....	43

LỜI CẢM ƠN

Chúng em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến thầy Trần Công Tú - giáo viên hướng dẫn cho chúng em trong thời gian qua. Trong suốt quá trình nghiên cứu và thực hiện đồ án, thầy đã giảng dạy, đưa ra những hướng giải quyết vấn đề cho chúng em, giúp chúng em ngày càng hoàn thiện đồ án hơn. Tuy nhiên, do kiến thức còn hạn chế nên phần mềm có thể không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, chúng em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô để có thể từng bước xây dựng hoàn thiện phần mềm một cách hiệu quả hơn.

Chúng em xin cảm ơn các thầy cô trong Khoa Công Nghệ Thông Tin đã hỗ trợ thêm kiến thức và tạo điều kiện để chúng em thực hiện tốt đồ án này.

MỞ ĐẦU

I. Lý do chọn đề tài

Ngày nay ngành Công nghệ thông tin phát triển với tốc độ chóng mặt, đặc biệt là internet ngày càng phổ biến. Nó thúc đẩy quá trình phẳng hóa thế giới nhanh hơn. Nhu cầu sử dụng mạng ngày càng cao, giúp mọi người có thể giao tiếp với nhau mà không cần quan tâm đến khoảng cách địa lý. Từ đó các ngành kinh doanh cũng phát triển mạnh mẽ vì người dùng có thể đặt trực tuyến qua mạng. Điển hình là ngành du lịch, khách hàng có thể lên trang web của khách sạn để xem thông tin phòng trống, giá phòng, các loại dịch vụ, sự kiện và đặt phòng cho chuyến đi của mình, không cần phải đến trực tiếp khách sạn. Để đáp ứng các nhu cầu trên, chúng em chọn ý tưởng xây dựng ứng dụng web quản lý khách sạn.

II. Mục đích nghiên cứu

Quản lý khách sạn là một khối nghiệp vụ hết sức phức tạp, đòi hỏi một hệ thống quản lý chặt chẽ, thuận tiện và có hiệu quả cao. Đề tài vừa có giá trị trong thực tế vừa có giá trị trong việc học tập của những sinh viên như chúng em. Vì sau khi thực hiện đề tài, sinh viên vừa nắm được vững hơn kiến thức môn học vừa bồi dưỡng cho bản thân thêm kiến thức về nghiệp vụ quản lý trong các doanh nghiệp, công ty góp phần nâng cao trình độ chuyên môn của mỗi cá nhân.

Trong khuôn khổ đề án này, mục tiêu chính yếu là để rèn luyện chúng em thực hiện hệ thống với các nhiệm vụ cơ bản: thực hiện việc đặt phòng, làm thủ tục nhận phòng cũng như trả phòng cho khách một cách nhanh chóng. Cung cấp các dịch vụ khi khách có yêu cầu, đem lại sự thoải mái hài lòng cho khách hàng. Bên cạnh đó là sự hỗ trợ cho việc quản lý các danh mục trong hệ thống.

III. Yêu cầu

- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng.
- Tiết kiệm thời gian.
- Giúp khách sạn hoạt động chuyên nghiệp hơn.
- Tạo nên sự tin tưởng của khách hàng nhờ vào phần mềm quản lý hoạt động đặt phòng, quản lý hóa đơn một cách chặt chẽ, khoa học, chính xác và không mất nhiều thời gian để đặt phòng và thanh toán.

IV. Phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu tham khảo tra cứu thông tin và tài liệu.
- Hoàn thiện đề tài với sự hướng dẫn của giảng viên.

NỘI DUNG

I. Đặc tả

1. Tên sản phẩm: CiCi Hotel.

2. Khảo sát hiện trạng:

Qua quá trình khảo sát và tìm hiểu quy trình hoạt động của một số phần mềm, chúng em có đưa đến các nhận xét

- *Phần mềm quản lý Shotel:*

Ưu điểm:

Giao diện bắt mắt, dễ nhìn.

Dễ dàng sử dụng.

Tính tiền, xuất hóa đơn tự động.

Quản lý doanh thu chặt chẽ.

Nhược điểm:

Chi phí trả tiền cao.

- *Phần mềm quản lý Skyhotel:*

Ưu điểm:

Thiết kế dễ dàng sử dụng.

Nhanh chóng sử dụng được mà không cần phải rành về công nghệ hoặc máy tính.

Nghệ vụ chuyên nghiệp.

Nhược điểm:

Chi phí quá cao.

Từ đó chúng em áp dụng những kiến thức đã và đang học:

1. *Lập trình hướng đối tượng (ngôn ngữ C#)*
2. *Lập trình Web (HTML, CSS, JavaScript, ASP.NET Core)*
3. *Cơ sở dữ liệu*
4. *Công cụ (IDE): Visual Studio 2019, SQL Server 2017.*

3. Yêu cầu hệ thống

3.1 Về chức năng

- + Đặt phòng.
- + Tìm phòng.
- + Đặt dịch vụ.
- + Thanh toán.
- + Quản lý phòng.
- + Quản lý dịch vụ.
- + Quản lý chương trình khuyến mãi.
- + Quản lý tài khoản: tài khoản Admin và tài khoản nhân viên.

3.2 Về hình thức

- Bộ phận quản lý sẽ do chủ khách sạn quản lý và người quản lý chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của khách sạn gồm có:

- + Quản lý chương trình.
- + Quản lý dịch vụ.
- + Quản lý loại dịch vụ.
- + Quản lý loại phòng.
- + Quản lý phòng.
- + Quản lý trạng thái phòng.
- + Quản lý tài khoản.

- Bộ phận nhân viên tiếp tân chịu trách nhiệm về hoạt động của khách hàng bao gồm:

- + Quản lý việc đặt phòng.
- + Quản lý việc nhận phòng.

- + Quản lý việc tìm phòng.
- + Quản lý việc thêm dịch vụ.
- + Quản lý việc thanh toán hóa đơn.

4. Các tình huống sử dụng

4.1 Xem thông tin khách sạn

Khi truy cập vào trang web, khách xem được thông tin các loại phòng và phòng còn trống trong thời gian yêu cầu. Khi muốn đặt phòng, khách liên hệ đến nhân viên khách sạn, cung cấp thông tin cá nhân để nhân viên lập phiếu đặt phòng. Khi đến nhận phòng, khách hàng đọc chứng minh nhân dân để nhận phòng.

4.2 Đặt phòng

Khi khách hàng đặt phòng thì người nhân viên khách sạn sẽ tạo phiếu đặt phòng cho khách.

4.3 Tìm phòng trống

Tìm phòng trống theo khoảng ngày

4.4 Nhận phòng

Khi khách hàng đến nhận phòng, nhân viên sẽ kiểm tra trên phiếu đặt phòng có tồn tại không. Trong trường hợp có, nhân viên sẽ xác nhận thông tin khách hàng có hợp lệ không, khi đó phiếu đặt phòng sẽ chuyển sang trạng thái khách đã nhận phòng và hóa đơn được tạo ra.

4.5 Trả phòng

Khi tiến hành trả phòng, phiếu đặt phòng sẽ được để trạng thái khách trả phòng, giờ nhận và giờ trả phòng được lưu tự động vào hệ thống.

4.6 Cấu hình hệ thống

Chỉnh sửa thông tin phòng, loại phòng, dịch vụ, loại dịch vụ,...

II. Phân công công việc.

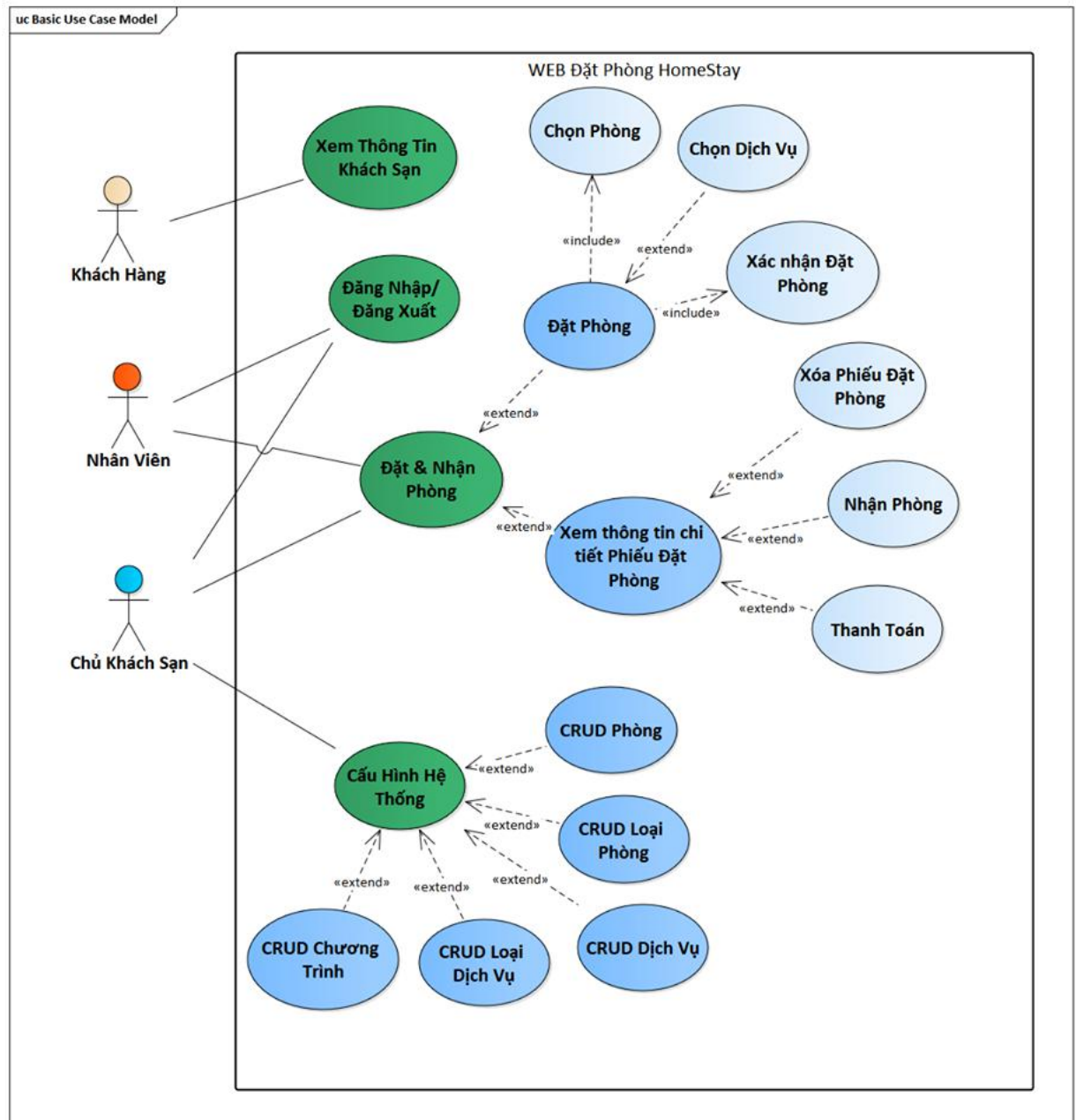
Bảng 1:Phân công công việc.

TT	Tên SV	Mô tả khái quát mảng công việc SV thực hiện trong đồ án	Ước tính phần trăm đóng góp
1	Nguyễn Duy Phước	Viết báo cáo	50%
2	Nguyễn Trần Thanh Trúc		50%
1	Nguyễn Duy Phước	Lập trình Backend	75%
2	Nguyễn Trần Thanh Trúc		25%
1	Nguyễn Duy Phước	Thiết kế giao diện, lập trình view	25%
2	Nguyễn Trần Thanh Trúc		75%
1	Nguyễn Duy Phước	Thiết kế Database	50%
2	Nguyễn Trần Thanh Trúc		50%

III. Thiết kế

1. Thiết kế thuật toán

1.1 Use-case tổng quát



Hình 1: Các Use-case.

1.2 Phân tích chức năng của từng Actor

Bảng 2: Admin khách sạn

TT	Tên chức năng	Mô tả
1	Đặt phòng & nhận phòng.	Khi khách hàng liên hệ đặt phòng.
2	Cấu hình hệ thống.	Khi chủ homestay có nhu cầu thay đổi kết cấu.

Bảng 3: Nhân Viên

TT	Tên chức năng	Mô tả
1	Đặt phòng & nhận phòng.	Khi khách hàng liên hệ đặt phòng.

Bảng 4: Khách Hàng

TT	Tên chức năng	Mô tả
1	Xem thông tin khách sạn	Khi truy cập vào website của khách sạn, chi tiết phòng.

1.3 Thuật toán của từng chức năng

Xem thông tin khách sạn

Chọn trang home.

Lấy thông tin từ database.

Trả về kết quả.

Đặt phòng

Chọn Phòng/Dịch Vụ cần đặt.

if phiếu đặt phòng hợp lệ **then** Ghi xuống database

Else Không ghi xuống, trở lại trang trước đó.

end if.

Tìm phòng trống

Nhập ngày dự định ở, ngày dự định đi.

if ngày hợp lệ **then**

Tìm phòng trống theo khoảng ngày đó

Trả về Trả về danh sách phòng trống

Else trở lại trang trước đó.

end if.

Nhận phòng

Tìm Phiếu Đặt Phòng cần nhận bằng CMND.

if đủ điều kiện nhận phòng **then**

Trả về một phiếu cần tìm

Else trả về tất cả danh sách phiếu hiện có

end if

Trả phòng

Tìm Phiếu Đặt Phòng cần nhận bằng CMND.

if đủ điều kiện trả phòng **then** Thực hiện trả phòng

Else trở lại trang trước.

end if

Cấu hình hệ thống (CRUD)

Chọn cái cần cấu hình.

Tiến hành Edit, Update, Delete.

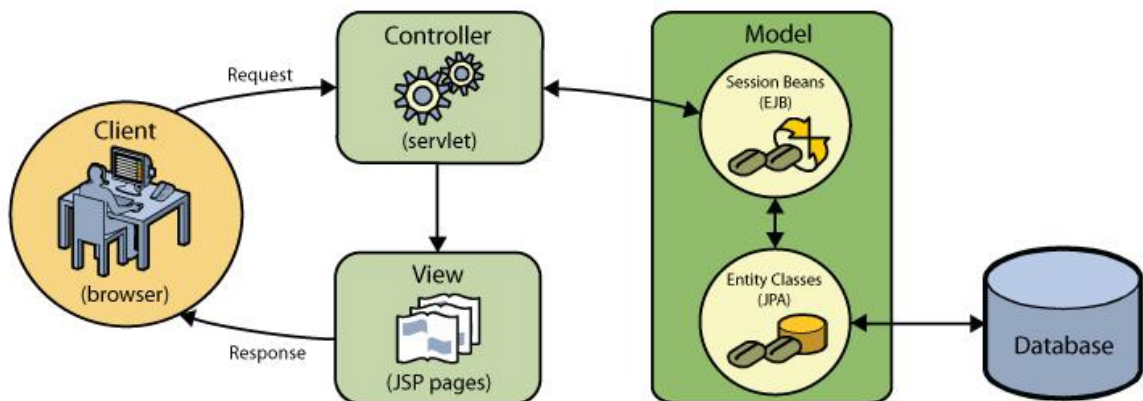
If điều kiện Edit, Update, Delete hợp lệ **then** cập nhật lại database

Else trở lại trang trước.

end if

2. Thiết kế lớp.

2.1 MVC là gì?



Hình 2: Mô hình MVC¹

Control: Giữ nhiệm vụ nhận điều hướng các yêu cầu từ người dùng và gọi đúng những phương thức xử lý chúng... Chẳng hạn thành phần này sẽ nhận request từ url và form để thao tác trực tiếp với Model.

Model: Đây là thành phần chứa tất cả các nghiệp vụ logic, phương thức xử lý, truy xuất database, đối tượng mô tả dữ liệu như các Class, hàm xử lý...

View: Đảm nhận việc hiển thị thông tin, tương tác với người dùng, nơi chứa tất cả các đối tượng GUI như textbox, images... Hiểu một cách đơn giản, nó là tập hợp các form hoặc các file HTML.

2.2 Thiết kế Model.

¹ Tham khảo <https://javatechnologyupdate.blogspot.com/2017/02/what-is-mvc-architecture-in-j2ee.html>

Bảng 5: Các lớp Models

TT	Tên Lớp (Model)	Mục Đích
1	ChiTietDatPhong.cs	Nơi định nghĩa thuộc tính của model ChiTietDatPhong
2	ChiTietDichVuDatPho ng.cs	Nơi định nghĩa thuộc tính của ChiTietDichVuDatPhong
3	DatPhong.cs	Nơi định nghĩa thuộc tính của DatPhong
4	ChuongTrinh.cs	Nơi định nghĩa thuộc tính của ChuongTrinh
5	DichVu.cs	Nơi định nghĩa thuộc tính của DichVu
6	HinhPhong.cs	Nơi định nghĩa thuộc tính của HinhPhong
7	LoaiDichVu.cs	Nơi định nghĩa thuộc tính của LoaiDichVu
8	LoaiPhong.cs	Nơi định nghĩa thuộc tính của LoaiPhong
9	Phong.cs	Nơi định nghĩa thuộc tính của Phong
10	TrangThai.cs	Nơi định nghĩa thuộc tính của TrangThai

2.3 Thiết kế Control

Bảng 6: Các lớp control của Admin.

TT	Tên Lớp (Control)	Mục Đích
1	DatPhongsController.cs	Phục vụ chức năng xem phiếu đặt phòng, nhận phòng, thanh toán
2	DatPhongCartController.cs	Đặt phòng cho khách hàng
3	GetListDichVuController.cs	Chọn những phòng cần đặt cho một phiếu đặt phòng
4	GetListDatPhongsController.cs	Chọn những dịch vụ cần đặt
5	PhongsController.cs	Cấu hình phòng của
6	LoaiPhongsController.cs	Cấu hình loại phòng

7	DichVusController.cs	Cấu hình dịch Vụ
8	LoaiDichVusController.cs	Cấu hình loại dịch Vụ
9	TrangThaisController.cs	Cấu hình loại trạng thái
10	ChuongTrinhsController.cs	Cấu hình loại chương trình

Bảng 7: Các phương thức trong control của Admin

TT	Phương thức	Mục Đích	Nơi khai báo
1	Delete	Xóa tài khoản	AccountController.cs
2	Edit	Chỉnh sửa tài khoản	
3	Index	Lấy danh sách Account	
4	Index	Hiển thị danh sách chương trình khuyến mãi	ChuongTrinhs.cs
5	Create	Thêm chương trình mới	
6	Delete	Xóa chương trình	
7	Detail	Chi tiết chương trình	
8	Edit	Chỉnh sửa thông tin chương trình	
9	Index	Hiển thị danh sách phòng, dịch vụ đang được đặt, thông tin người đặt phòng	DatPhongCart.cs
10	GetListPhong()	Lấy danh sách phòng trống theo khoảng ngày	

11	GetListDichVu()	Lấy danh sách dịch vụ hiện có của khách sạn	
12	RemoveDVFromCart(int id)	Xóa dịch vụ đã chọn	
13	RemovePhongFromCart(int id)	Xóa phòng đã chọn	
14	XacNhanDatPhong(DatPhongCart VM ab)	Kiểm tra tính hợp lệ của phiếu đặt phòng hợp lệ, và ghi xuống database	
15	Index(DatPhongIndexVM reservation, string sortOrder)	Lấy tất cả đặt phòng theo điều kiện	DatPhongs.cs
16	Create	Tạo phiếu đặt phòng mới	
17	Details(int? id)	Hiển thị thông tin chi tiết của một phiếu đặt phòng	
18	Edit	Cập nhật thông tin của phiếu đặt phòng	
19	Delete	Xóa phiếu đặt phòng	
20	Index	Hiển thị danh sách dịch vụ	DichVus.cs
21	Create	Thêm mới dịch vụ	

22	Delete	Xóa dịch vụ	
23	Detail	Chi tiết dịch vụ	
24	Edit	Chỉnh sửa thông tin dịch vụ	
25	Index	Lấy danh sách phòng trống theo khoản ngày	GetListDatPhongs.cs
26	Index	Lấy danh sách dịch vụ hiện có của khách sạn	GetListDichVu.cs
27	Index	Hiển thị danh sách loại dịch vụ	LoaiDichVus.cs
28	Create	Thêm loại dịch vụ mới	
29	Delete	Xóa loại dịch vụ mới	
30	Detail	Chi tiết loại dịch vụ	
31	Edit	Chỉnh sửa thông tin loại dịch vụ	
32	Index	Hiển thị danh sách loại phòng	LoaiPhongs.cs
33	Create	Thêm loại phòng mới	
34	Delete	Xóa loại phòng	
35	Detail	Chi tiết loại phòng	
36	Edit	Chỉnh sửa thông tin loại phòng	
37	Index	Hiển thị danh sách phòng	Phongs.cs

38	Create	Thêm phòng mới	
39	Delete	Xóa phòng	
40	Detail	Chi tiết phòng	
41	Edit	Chỉnh sửa thông tin phòng	
42	Index	Hiển thị danh sách trạng thái phòng	TrangThais.cs
43	Create	Thêm trạng thái phòng	
44	Delete	Xóa trạng thái	
40	Detail	Chi tiết trạng thái	
41	Edit	Chỉnh sửa thông tin trạng thái	

Bảng 8: Các lớp control thuộc của Customer

TT	Tên lớp (Control)	Mục đích
1	HomeController.cs	Giới thiệu khách sạn
2	PhongCustomerController.cs	Giới thiệu loại phòng, chi tiết phòng

2.4 Thiết kế View

Bảng 9: Các lớp View Admin

TT	Tên lớp (Views)	Mục Đích	Nơi khai báo (folder)
1	Delete.cshtml	Xóa tài khoản	Account
2	Edit.cshtml	Chỉnh sửa tài khoản	

3	Index.cshtml	Hiển thị danh sách	
4	Index.cshtml	Hiển thị danh sách chương trình khuyến mãi	ChuongTrinh
5	Create.cshtml	Thêm chương trình mới	
6	Delete.cshtml	Xóa chương trình	
7	Detail.cshtml	Chi tiết chương trình	
8	Edit.cshtml	Chỉnh sửa thông tin chương trình	
9	Index.cshtml	Chọn Phòng Và Dịch vụ, nơi nhập thông tin người đặt phòng	DatPhongCart
10	Index.cshtml	Hiển thị danh sách dịch vụ	DichVus
11	Create.cshtml	Thêm mới dịch vụ	
12	Delete.cshtml	Xóa dịch vụ	
13	Detail.cshtml	Chi tiết dịch vụ	
14	Edit.cshtml	Chỉnh sửa thông tin dịch vụ	
15	Index.cshtml	Hiển thị danh sách phòng trống	GetListDatPhongs
16	Index.cshtml	Hiển thị danh sách dịch vụ	GetListDichVu
17	Index.cshtml	Hiển thị danh sách loại dịch vụ	LoaiDichVus
18	Create.cshtml	Thêm loại dịch vụ mới	
19	Delete.cshtml	Xóa loại dịch vụ mới	
20	Detail.cshtml	Chi tiết loại dịch vụ	

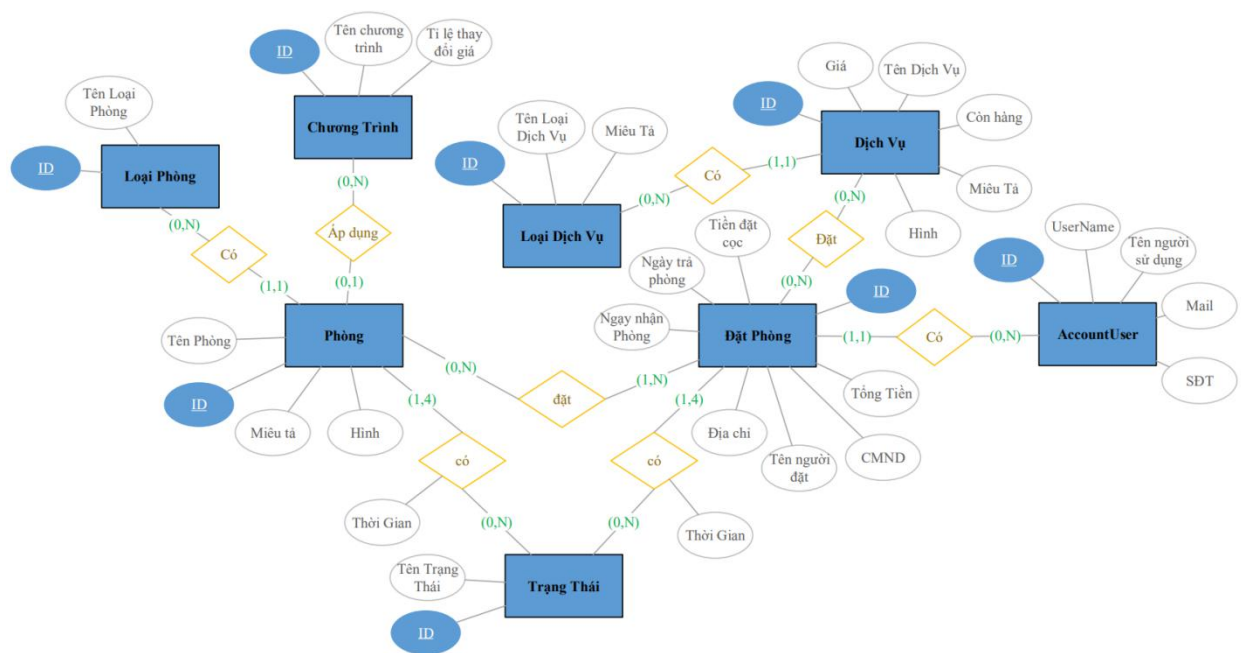
21	Edit.cshtml	Chỉnh sửa thông tin loại dịch vụ	
22	Index.cshtml	Hiển thị danh sách loại phòng	LoaiPhongs
23	Create.cshtml	Thêm loại phòng mới	
24	Delete.cshtml	Xóa loại phòng	
25	Detail.cshtml	Chi tiết loại phòng	
26	Edit.cshtml	Chỉnh sửa thông tin loại phòng	
27	Index.cshtml	Hiển thị danh sách phòng	Phongs
28	Create.cshtml	Thêm phòng mới	
29	Delete.cshtml	Xóa phòng	
30	Detail.cshtml	Chi tiết phòng	
31	Edit.cshtml	Chỉnh sửa thông tin phòng	
32	Index.cshtml	Hiển thị danh sách trạng thái phòng	TrangThais
33	Create.cshtml	Thêm trạng thái phòng	
34	Delete.cshtml	Xóa trạng thái	
35	Detail.cshtml	Chi tiết trạng thái	
36	Edit.cshtml	Chỉnh sửa thông tin trạng thái	

Bảng 10: Các lớp View Customer

TT	Tên lớp (Views)	Mục Đích	Nơi khai báo (folder)
1	Index.cshtml	Hiển thị thông tin giới thiệu khách sạn	Home
2	IndexRoom.cshtml	Hiển thị danh sách phòng	PhongCustomer
3	DetailRoom.cshtml	Hiển thị chi tiết phòng	

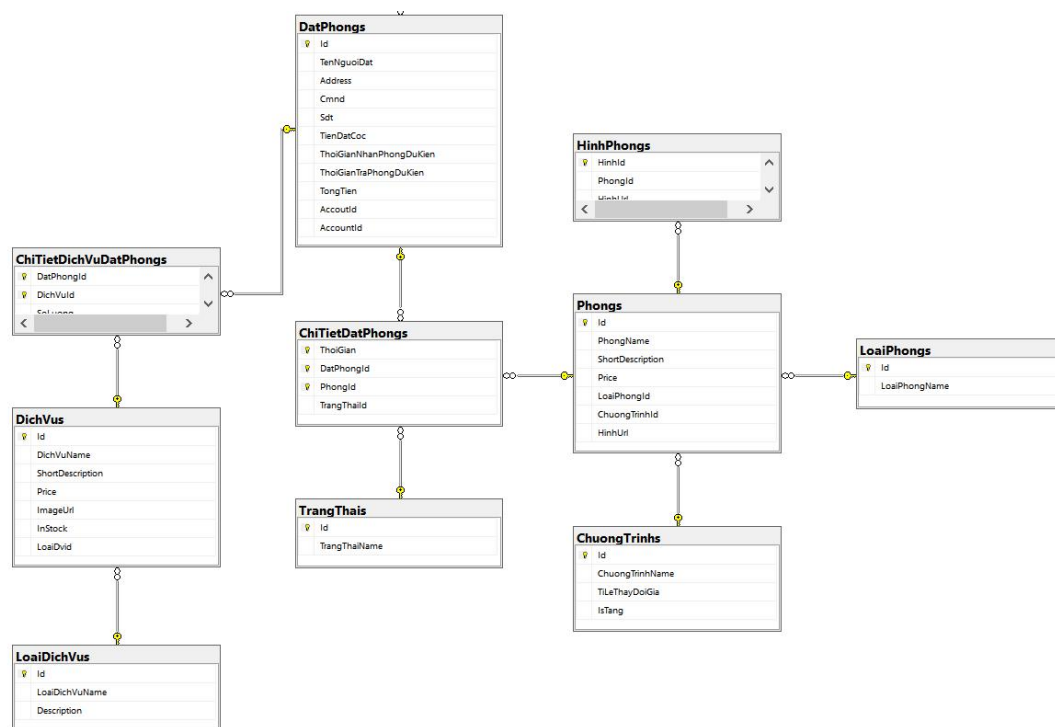
3. Thiết kế Cơ Sở dữ liệu

3.1 ERD



Hình 3: Sơ đồ ERD

3.2 Database diagram



Hình 4: Database Diagram

3.3 Mô tả các Table trong CSDL

Bảng 11: Mô tả các Table trong CSDL

TT	Tên Bảng	Mục Đích
1	Đặt Phòng	Ghi lại thông tin của người đặt phòng
2	ChiTietDatPho ng	Ghi lại các phòng được đặt của một phiếu đặt phòng, và trạng thái của từng phòng, trạng thái phiếu đặt phòng theo ngày. Đây là bảng quan trọng nhất, từ bảng này ta có thể truy vấn các thông tin quan trọng như: tìm các phòng trống theo ngày, tìm phòng nào đang được đặt, nhận phòng, thanh toán phòng,...
3	ChiTietDichVu DatPhong	Ghi lại các dịch vụ được đặt của một phiếu đặt phòng

4	Phòng	Lưu thông tin phòng
5	Loại phòng	Phân loại phòng
6	Hình Phòng	Để lưu nhiều hình mô tả của một phòng
7	Trạng Thái	Cài đặt các trạng thái vd: đặt, nhận, đã thanh toán,...
8	Dịch Vụ	Thông tin dịch vụ của khách sạn vd: nước suối, bánh sinh nhật, giặt ủi,...
9	Loại dịch vụ	Phân dịch vụ thành các nhóm tùy ý. Vd: nhóm thức ăn, nhóm đồ uống, nhóm sự kiện,...

4. Bảng mô tả các Field trong Table

Bảng 12: Phân tích các Field

Table	TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mục đích
1. LoaiPhongs	1	Id	Int not null	Lưu mã của từng loại phòng
	2	Name	Nvarchar(max) not null	Lưu tên của từng loại phòng
2. Phongs	1	Id	Int not null	Lưu mã của từng phòng
	2	Name	Nvarchar(max) not null	Lưu tên phòng
	3	ShortDescription	Nvarchar(max) null	Mô tả ngắn về phòng
	4	Price	Money not null	Định giá tiền thuê của phòng
	5	LoaiPhongId	FK Int null	Cho biết phòng thuộc loại phòng nào
	6	ChuongTrinhId	Fk int null	Chương trình khuyến mãi đang được áp dụng
	7	HinhUrl	Nvarchar(max)	Hình ảnh của phòng









3. HinhPhongs	1	HinhId	Int not null	Mã của mỗi hình
	2	PhongId	FK int not null	Mã của phòng tương ứng
	3	HinhUrl	Nvarchar(max)	Hình ảnh của phòng
4. ChuongTrinh	1	Id	Int not null	Mã của từng chương trình
	2	TenChuongTrinh	Nvarchar(max)	Lưu trữ tên của chương trình
	3	TiLeThayDoiGia	Int not null	Tỉ lệ thay đổi giá của mỗi chương trình
	4	IsTang	Bit	Trả về 1 nếu giá tăng, 0 nếu không tăng
5. LoaiDichVus	1	Id	Int not null	Lưu mã của từng loại dịch vụ
	2	Name	Nvarchar(max) not null	Lưu tên loại dịch vụ
	3	Description	Nvarchar(max) null	Lưu mô tả của loại dịch vụ (nếu có)
6. DichVus	1	Id	Int not null	Lưu mã của từng dịch vụ
	2	Name	Nvarchar(max) not null	Lưu tên dịch vụ
	3	ShortDescription	Nvarchar(max) null	Mô tả ngắn về dịch vụ (nếu có)
	4	Price	Money not null	Định giá tiền của từng dịch vụ
	5	ImageUrl	Nvarchar(max)	Mô tả hình ảnh của dịch vụ
	6	Instock	Int null	Lưu trữ số lượng sản phẩm còn trong kho
	7	LoaiDvid	Int not null	Cho biết dịch vụ thuộc loại dịch vụ nào
7. DatPhongs	1	Id	Int not null	Lưu mã của phiếu đặt phòng
	2	TenNguoiDat	Nvarchar(max)	Lưu tên người đặt phòng
	3	Address	Nvarchar(max)	Lưu địa chỉ của người đặt phòng
	4	Cmnd	Nvarchar(max)	Lưu chứng minh nhân dân của người đặt phòng
	5	Sdt	Nvarchar(max)	Lưu số điện thoại của người đặt phòng
	6	TienDatCoc	Money not null	Lưu tiền đặt cọc trước khi nhận phòng
	7	ThoiGianNhanPhongDuKien	datetime2(7) not null	Lưu thời gian nhận phòng dự kiến
	8	ThoiGianTraP	datetime2(7) not null	Lưu thời gian trả phòng


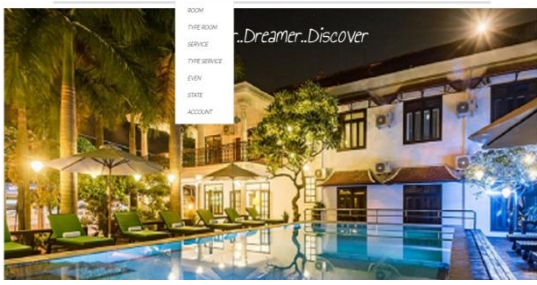
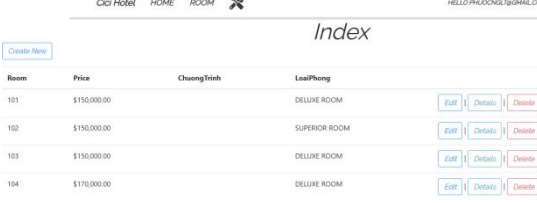
		hongDuKien	null	dự kiến
	9	TongTien	Money	Tổng tiền dịch vụ và tiền phòng
8. ChiTietDatPhongs	1	DatPhongId	FK Int not null	Lưu mã của phiếu đặt phòng
	2	PhongId	FK Int not null	Lưu mã của phòng được đặt
	3	ThoiGian	datetime2(7) not null	Lưu thời gian thiết lập chi tiết đặt phòng
	4	TrangThaiId	FK Int not null	Lưu trạng thái
9. TrangThais	1	Id	Int not null	Lưu mã trạng thái
	2	Name	Nvarchar(max) not null	Lưu tên trạng thái

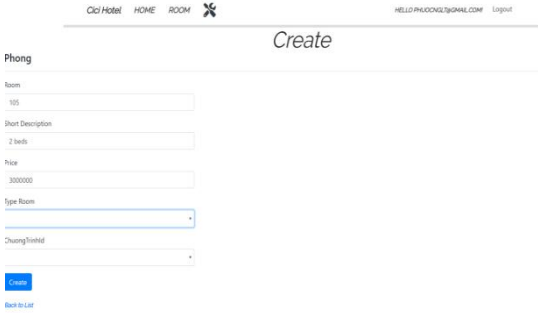
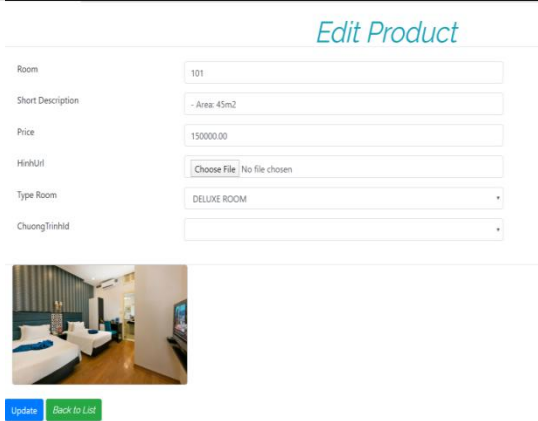

5. Thiết kế giao diện

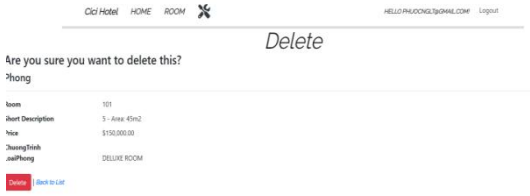
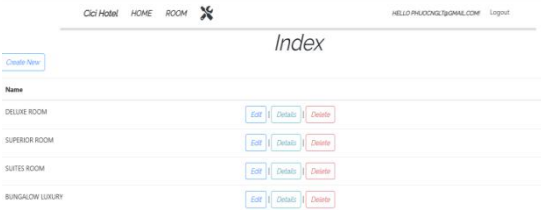
Bảng 13: Phân tích các Giao diện

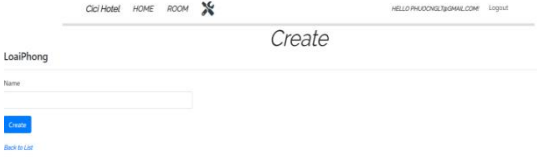
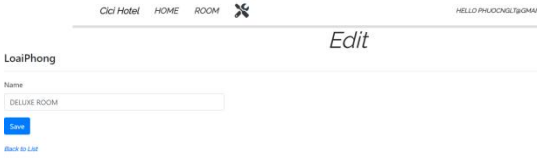
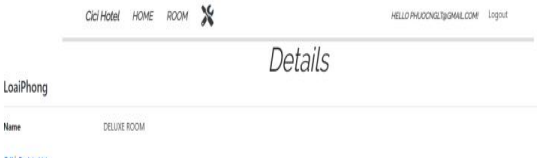
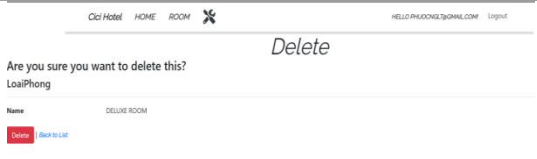
TT	Màn hình	Mục đích	Giải thích
1	 <p>Hình 5: Giao diện trang chủ (1)</p>  <p>Hình 6: Giao diện trang chủ (2)</p>	Giới thiệu khách sạn	<ul style="list-style-type: none"> - Nút “Home” dùng để hiển thị trang chủ - Nút “Room” dùng để xem loại phòng - Nút “Login” dùng để đăng nhập vào hệ thống - Nút “Make a reservation” dùng để hiển thị cách thức liên lạc với khách sạn

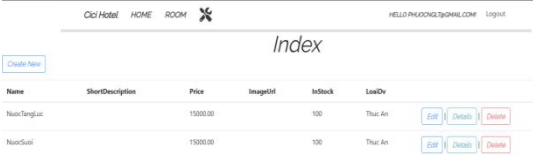
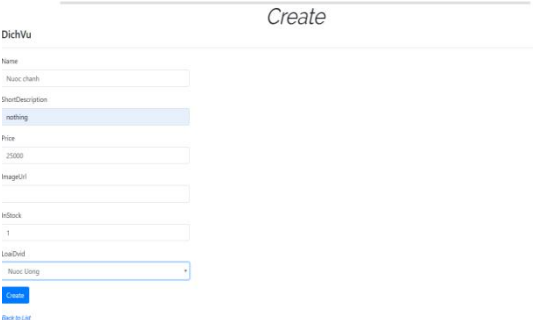
	<p>AT THE HOTEL</p> <div>  <p>DINING Lotus Restaurant will bring you an unforgettable Vietnamese food experience, while enjoying the food blended with the beauty of nature and the fresh air of the tropical region. From simple to delicate, these eye-decorated dishes stimulate your taste.</p> </div> <div>  <p>EVENT The wedding is a beautiful ending for a love affair, which any couple wants to be like. However, when it comes to holding a wedding, most of the bride a groom and the family are very headache with a lot of work to prepare and sometimes do not know where to start to</p> </div> <div>  <p>PHILOSOPHY With a team of professional staff with extensive experience in massage & spa, attentive to create high trust for customers, Lotus hotel is a place to enjoy the peace and enjoy the enchanting therapy from the fingers through the 6-hand massage therapy hovering</p> </div> <p>Hình 7: Giao diện trang chủ (3)</p> <p>CICI HOTEL IN VIETNAM</p>  <p>Hình 8: Giao diện trang chủ (4)</p>		
2	<div> <div> <p>DELUXE ROOM</p>  <p>\$150,000.00 View Details</p> </div> <div> <p>SUPERIOR ROOM</p>  <p>\$150,000.00 View Details</p> </div> <div> <p>DELUXE ROOM</p>  <p>\$150,000.00 View Details</p> </div> <div> <p>DELUXE ROOM</p>  <p>\$170,000.00 View Details</p> </div> </div> <p>Hình 9: Giao diện phòng</p>	<p>Hiện thị danh sách loại phòng</p>	<p>Các thẻ chứa mỗi loại phòng khác nhau cho khách hàng dễ dàng xem và so sánh</p> <p>- Nút “View Details” dùng để chuyển sang trang chứa thông tin của loại phòng đó</p>

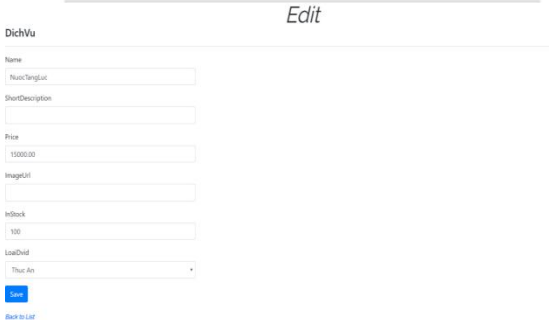
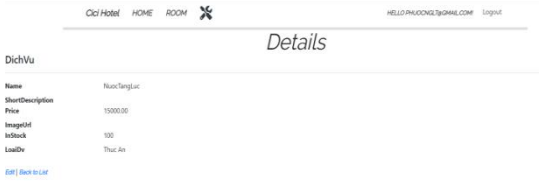
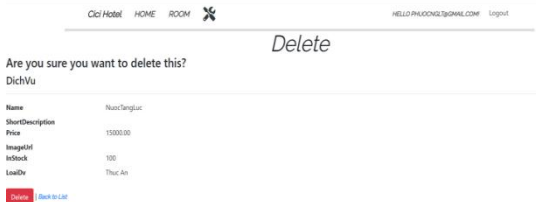
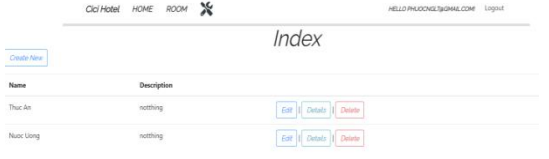
3	 <p><i>Hình 10: Giao diện chi tiết phòng</i></p>	<p>Hiển thị chi tiết của phòng</p>	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của phòng đó, khung bên phải để hiển thị hình ảnh của phòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Back to list” để quay lại trang trước đó.
4	 <p><i>Hình 11: Giao diện cấu hình hệ thống</i></p>	<p>Khi đăng nhập với quyền superadmin sẽ được phép cấu hình hệ thống</p>	<p>Các nút được hiển thị xổ xuống theo thứ tự “room, type room, service, type service, event, state, account” dùng để cấu hình “room, type room, service, type service, event, state, account”.</p>
5	 <p><i>Hình 12: Giao diện danh sách phòng</i></p>	<p>Hiển thị danh sách tất cả các phòng</p>	<p>Mỗi dòng hiển thị mỗi phòng khác nhau gồm các chức năng sửa, xem, xóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “create new” dùng để thêm phòng. - Nút “edit” dùng để chỉnh sửa thông tin phòng.

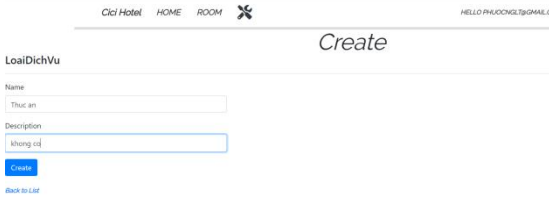
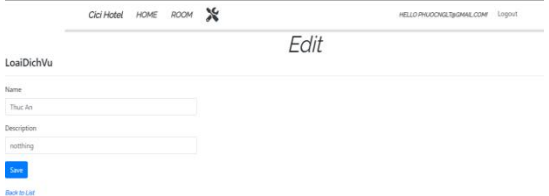
			<ul style="list-style-type: none"> - Nút “detail” để xem chi tiết phòng - Nút “delete” dùng để xóa phòng.
6	 <p><i>Hình 13: Giao diện tạo phòng</i></p>	Tạo mới phòng	<p>Mỗi field là các thuộc tính của phòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Create” để thêm phòng mới. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
7	 <p><i>Hình 14: Giao diện chỉnh sửa thông tin phòng</i></p>	Chỉnh sửa phòng	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của phòng đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “update” để cập nhật lại thông tin phòng. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
8	 <p><i>Hình 15: Giao diện chi tiết phòng</i></p>	Xem phòng	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của phòng đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Edit” để cập nhật thông tin phòng.

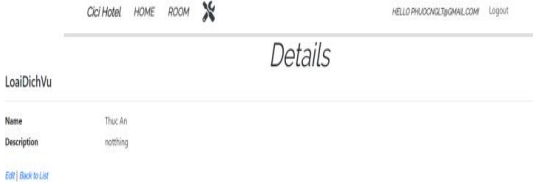
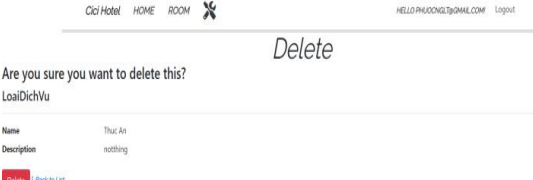
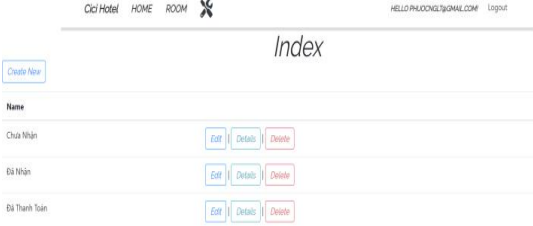
			<ul style="list-style-type: none"> - Nút “back to list” quay lại trang trước.
9	 <p><i>Hình 16: Giao diện xóa phòng</i></p>	Xóa phòng	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của phòng đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Delete” để xóa phòng. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
10	 <p><i>Hình 17: Giao diện danh sách loại phòng</i></p>	Hiển thị danh sách tất cả các loại phòng	<p>Mỗi dòng hiển thị mỗi loại phòng khác nhau gồm các chức năng sửa, xem, xóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “create new” dùng để thêm loại phòng. - Nút “edit” dùng để chỉnh sửa thông tin loại phòng. - Nút “detail” để xem chi tiết loại phòng. - Nút “delete” dùng để xóa loại phòng.

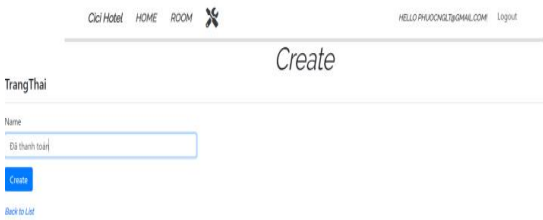
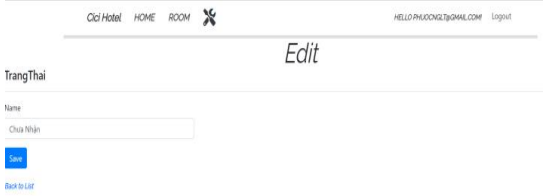
11	 <p><i>Hình 18: Giao diện tạo loại phòng mới</i></p>	Tạo mới loại phòng	<p>Mỗi field là các thuộc tính của loại phòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Create” để thêm loại phòng mới. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
12	 <p><i>Hình 19: Giao diện chỉnh sửa loại phòng</i></p>	Chỉnh sửa loại phòng.	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của loại phòng đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Save” để cập nhật lại thông tin phòng. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
13	 <p><i>Hình 20: Giao diện xem loại phòng</i></p>	Xem loại phòng.	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của loại phòng đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Edit” để cập nhật thông tin phòng. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
14	 <p><i>Hình 21: Giao diện xóa loại phòng</i></p>	Xóa loại phòng.	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của loại phòng đó.</p>

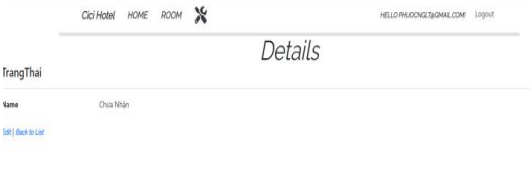
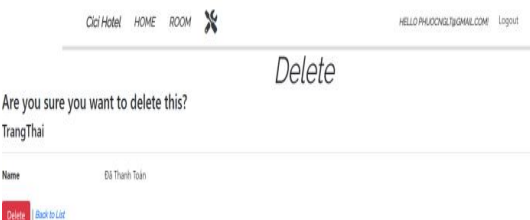
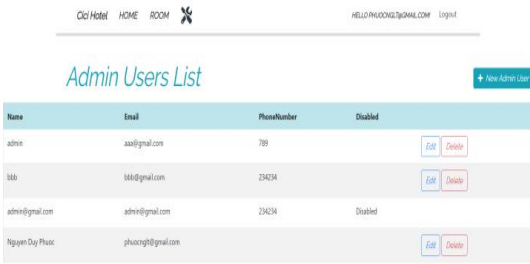
			<ul style="list-style-type: none"> - Nút “Delete” để xóa loại phòng. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
15	 <p><i>Hình 22: Giao diện danh sách tất cả dịch vụ</i></p>	<p>Hiển thị danh sách tất cả các dịch vụ</p>	<p>Mỗi dòng hiển thị mỗi dịch vụ khác nhau gồm các chức năng sửa, xem, xóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “create new” dùng để thêm dịch vụ. - Nút “edit” dùng để chỉnh sửa thông tin dịch vụ. - Nút “detail” để xem chi tiết dịch vụ. - Nút “delete” dùng để xóa dịch vụ.
16	 <p><i>Hình 23: Giao diện tạo mới dịch vụ</i></p>	<p>Tạo mới dịch vụ</p>	<p>Mỗi field là các thuộc tính của dịch vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Create” để thêm dịch vụ. - Nút “back to list” quay lại trang trước.

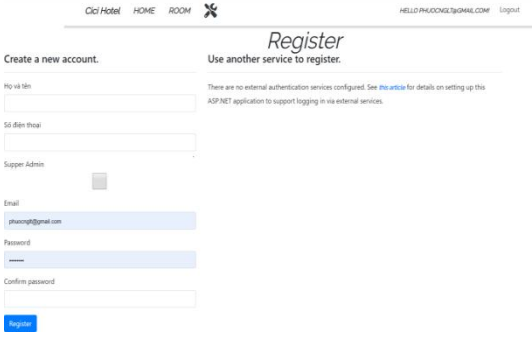
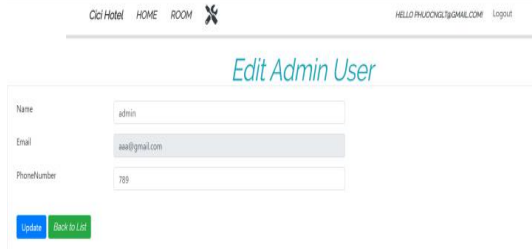
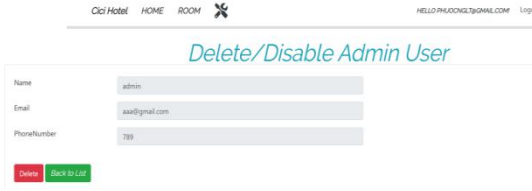

17	 <p><i>Hình 24: Giao diện chỉnh sửa dịch vụ.</i></p>	Chỉnh sửa dịch vụ	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của dịch vụ đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Save” để cập nhật lại thông tin dịch vụ. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
18	 <p><i>Hình 25: Giao diện xem dịch vụ</i></p>	Xem dịch vụ	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của dịch vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Edit” để cập nhật thông tin dịch vụ. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
19	 <p><i>Hình 26: Giao diện xóa dịch vụ</i></p>	Xóa dịch vụ	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của dịch vụ đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Delete” để xóa dịch vụ. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
20	 <p><i>Hình 27: Giao diện danh sách tất cả các loại dịch vụ.</i></p>	Hiển thị danh sách tất cả các loại dịch vụ	<p>Mỗi dòng hiển thị mỗi loại dịch vụ khác nhau gồm các chức năng sửa,</p>

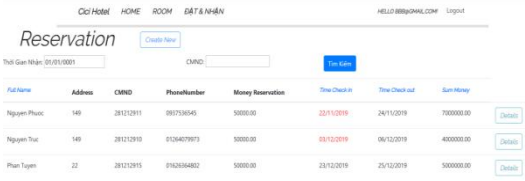
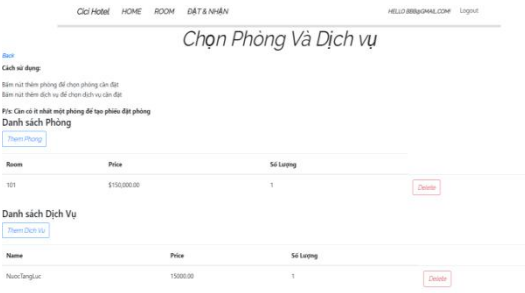
			<p>xem, xóa</p> <p>Nút “create new” dùng để thêm loại dịch vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “edit” dùng để chỉnh sửa thông tin loại dịch vụ. - Nút “detail” để xem chi tiết loại dịch vụ. - Nút “delete” dùng để xóa loại dịch vụ.
21	 <p><i>Hình 28: Giao diện tạo mới loại dịch vụ</i></p>	Tạo mới loại dịch vụ	<p>Mỗi field là các thuộc tính của loại dịch vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Create” để thêm loại dịch vụ mới. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
22	 <p><i>Hình 29: Giao diện chỉnh sửa loại dịch vụ</i></p>	Chỉnh sửa loại dịch vụ	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của loại phòng đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Save” để cập nhật lại thông tin phòng. - Nút “back to

			list” quay lại trang trước.
23	 <p><i>Hình 30: Giao diện xem loại dịch vụ</i></p>	Xem loại dịch vụ	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của loại dịch vụ đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Edit” để cập nhật thông tin dịch vụ. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
24	 <p><i>Hình 31: Giao diện xóa loại dịch vụ.</i></p>	Xóa loại dịch vụ	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của loại dịch vụ đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Delete” để xóa loại dịch vụ. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
25	 <p><i>Hình 32: Giao diện danh sách tất cả các tình trạng phòng</i></p>	Hiển thị danh sách tất cả các tình trạng phòng	<p>Mỗi dòng hiển thị mỗi tình trạng phòng khác nhau gồm các chức năng sửa, xem, xóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “create new” dùng để thêm tình trạng phòng. - Nút “edit”



			<p>dùng để chỉnh sửa thông tin tình trạng phòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “detail” để xem chi tiết tình trạng phòng. - Nút “delete” dùng để xóa tình trạng phòng.
26	 <p><i>Hình 33: Giao diện tạo mới tình trạng phòng</i></p>	Tạo mới tình trạng phòng	<p>Mỗi field là các thuộc tính của tình trạng phòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Create” để thêm tình trạng phòng. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
27	 <p><i>Hình 34: Giao diện chỉnh sửa tình trạng phòng.</i></p>	Chỉnh sửa tình trạng phòng	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của tình trạng phòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Save” để cập nhật lại thông tin tình trạng phòng. - Nút “back to list” quay lại trang trước.

28	 <p><i>Hình 35: Giao diện xem tình trạng phòng</i></p>	Xem tình trạng phòng	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của tình trạng phòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Edit” để cập nhật thông tin tình trạng phòng. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
29	 <p><i>Hình 36: Giao diện xóa tình trạng phòng</i></p>	Xóa tình trạng phòng	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của tình trạng phòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Delete” để xóa loại dịch vụ. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
30	 <p><i>Hình 37: Giao diện hiển thị danh sách tài khoản.</i></p>	Hiển thị danh sách tất cả tài khoản	<p>Mỗi dòng hiển thị mỗi tài khoản khác nhau gồm các chức năng sửa, xóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “create new” dùng để thêm tài khoản - Nút “edit” dùng để chỉnh sửa thông tin tài khoản - Nút “delete” dùng để xóa tài khoản.

31	 <p><i>Hình 38: Giao diện tạo mới tài khoản</i></p>	Tạo mới tài khoản	<p>Mỗi field là các thuộc tính của tài khoản_Nút “Register” để thêm tài khoản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “back to list” quay lại trang trước.
32	 <p><i>Hình 39: Giao diện chỉnh sửa tài khoản</i></p>	Chỉnh sửa tài khoản	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của tài khoản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Update” để cập nhật lại thông tin tài khoản - Nút “back to list” quay lại trang trước.
33	 <p><i>Hình 40: Giao diện xóa tài khoản</i></p>	Xóa tài khoản	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của tài khoản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Delete” để xóa tài khoản. - Nút “back to list” quay lại trang trước.
34	 <p><i>Hình 41: Giao diện đăng nhập tài khoản admin</i></p>	Khi đăng nhập với tài khoản admin sẽ có tính năng đặt và	<ul style="list-style-type: none"> - Nút đặt và nhận phòng sử dụng khi khách hàng muốn đặt, nhận, thanh toán

	<i>khoản Admin</i>	nhận phòng	phòng.
35	 <p><i>Hình 42: Giao diện xem danh sách phiếu đặt phòng.</i></p>	<p>Hiện thị danh sách tất cả phiếu đặt phòng</p>	<p>Mỗi dòng là mỗi phiếu khác nhau .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Field “thời gian”, “CMND” là điều kiện để tìm kiếm phiếu. - Nút “create new” tạo mới phiếu đặt phòng. - Nút “tìm kiếm” để tìm kiếm thông tin theo thời gian, cmnd. - Nút “Detail” xem chi tiết phiếu.
36	 <p><i>Hình 43: Giao diện đặt phòng (1)</i></p>	<p>Hiện thị phiếu đặt phòng mới</p>	<p>Hướng dẫn sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Them phong” để chọn phòng trống. - Nút “them dịch vụ” chọn dịch vụ. - Nút “Đặt phòng xác nhận” xác nhận và tạo phiếu đặt phòng.

	<div><div>DatPhong</div><div><div>Full Name</div><div>Nguyễn Trần Thanh Trúc</div></div><div><div>Address</div><div>Số 1 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu (ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật)</div></div><div><div>CMND</div><div>025868227</div></div><div><div>PhoneNumber</div><div>0764079970</div></div><div><div>Money Reservation</div><div>1500000</div></div><div><div>Time Check in</div><div>01/01/2020 --:-- --</div></div><div><div>Time Check out</div><div>03/01/2020 --:-- --</div></div><div><div>Sum Money</div><div>1500000</div></div><div><div>AccountId</div><div>1</div></div><div>Đặt Phòng Xác nhận</div></div> <div>Hình 44: Giao diện đặt phòng (2)</div>																																
37	<div><div>Danh sách phòng trống</div><div><div>Back</div><div><div>Cách Tìm Phòng:</div><div>Chọn ngày đến, ngày đi</div><div>Số tìm kiếm phòng trống</div></div><div><div>Ngày đến: 01/01/2020</div><div>Ngày đi: 03/01/2020</div><div>Tìm Phòng Trống</div></div></div><div><table><tr><th>Room</th><th>Short Description</th><th>Price</th><th>ChươngTrình</th><th>LoạiPhòng</th><th></th></tr><tr><td>101</td><td>- Area: 45m2</td><td>\$150,000.00</td><td>nothing</td><td>DELUXE ROOM</td><td><div>Chọn phòng</div></td></tr><tr><td>102</td><td>- Area: 28m2- 1 double bed or 2 single beds- Bathroom with glass wall and shower- International direct dial telephone- Cable TV- Air conditioner- Tea and coffee table- WiFi and free internet- Room service</td><td>\$150,000.00</td><td>nothing</td><td>SUPERIOR ROOM</td><td><div>Chọn phòng</div></td></tr><tr><td>103</td><td>- Area of 70m2- Living room with leather lounge- Kingsize bed with blanket, sheet, feather pillow 100% cotton- Sony 40 inch LCD TV- WiFi and free internet- Desk- Two-way air conditioning with large capacity- Tea table with free tea and coffee- Minibar and soft drink- Room service- International direct dial telephone- Bathroom with shower and hot and cold water system- Free parking at the resort</td><td>\$150,000.00</td><td>nothing</td><td>DELUXE ROOM</td><td><div>Chọn phòng</div></td></tr><tr><td>104</td><td>- Area of 100m2- Living room with leather upholstery- Luxurious chandeliers- Double Kingsize bed with feather, sheet, 100% cotton feather pillow- Sony 40 inch LCD TV- Free WiFi high speed- Two-way air conditioning with large capacity- Tea table with free tea and coffee- Desk- Minibar and soft drink- Steam bath with hot and cold water system- International direct dial telephone- Free parking at the resort- 3 service staff</td><td>\$170,000.00</td><td>nothing</td><td>DELUXE ROOM</td><td><div>Chọn phòng</div></td></tr></table></div></div> <div>Hình 45: Giao diện chọn phòng</div>	Room	Short Description	Price	ChươngTrình	LoạiPhòng		101	- Area: 45m2	\$150,000.00	nothing	DELUXE ROOM	<div>Chọn phòng</div>	102	- Area: 28m2- 1 double bed or 2 single beds- Bathroom with glass wall and shower- International direct dial telephone- Cable TV- Air conditioner- Tea and coffee table- WiFi and free internet- Room service	\$150,000.00	nothing	SUPERIOR ROOM	<div>Chọn phòng</div>	103	- Area of 70m2- Living room with leather lounge- Kingsize bed with blanket, sheet, feather pillow 100% cotton- Sony 40 inch LCD TV- WiFi and free internet- Desk- Two-way air conditioning with large capacity- Tea table with free tea and coffee- Minibar and soft drink- Room service- International direct dial telephone- Bathroom with shower and hot and cold water system- Free parking at the resort	\$150,000.00	nothing	DELUXE ROOM	<div>Chọn phòng</div>	104	- Area of 100m2- Living room with leather upholstery- Luxurious chandeliers- Double Kingsize bed with feather, sheet, 100% cotton feather pillow- Sony 40 inch LCD TV- Free WiFi high speed- Two-way air conditioning with large capacity- Tea table with free tea and coffee- Desk- Minibar and soft drink- Steam bath with hot and cold water system- International direct dial telephone- Free parking at the resort- 3 service staff	\$170,000.00	nothing	DELUXE ROOM	<div>Chọn phòng</div>	<div>Hiện thị danh sách phòng trống trong thời gian cho trước</div>	<div><div>- Field “ngày đến”, “ngày đi” hiển thị yêu cầu đến và đi của khách, là điều kiện để tìm phòng.</div><div>- Nút “tìm phòng trống” hiển thị phòng còn trống thỏa điều kiện.</div><div>- Nút “Chọn Phòng” chọn phòng vào phiếu đặt phòng.</div><div>- Nút “back” để quay lại trang</div></div>
Room	Short Description	Price	ChươngTrình	LoạiPhòng																													
101	- Area: 45m2	\$150,000.00	nothing	DELUXE ROOM	<div>Chọn phòng</div>																												
102	- Area: 28m2- 1 double bed or 2 single beds- Bathroom with glass wall and shower- International direct dial telephone- Cable TV- Air conditioner- Tea and coffee table- WiFi and free internet- Room service	\$150,000.00	nothing	SUPERIOR ROOM	<div>Chọn phòng</div>																												
103	- Area of 70m2- Living room with leather lounge- Kingsize bed with blanket, sheet, feather pillow 100% cotton- Sony 40 inch LCD TV- WiFi and free internet- Desk- Two-way air conditioning with large capacity- Tea table with free tea and coffee- Minibar and soft drink- Room service- International direct dial telephone- Bathroom with shower and hot and cold water system- Free parking at the resort	\$150,000.00	nothing	DELUXE ROOM	<div>Chọn phòng</div>																												
104	- Area of 100m2- Living room with leather upholstery- Luxurious chandeliers- Double Kingsize bed with feather, sheet, 100% cotton feather pillow- Sony 40 inch LCD TV- Free WiFi high speed- Two-way air conditioning with large capacity- Tea table with free tea and coffee- Desk- Minibar and soft drink- Steam bath with hot and cold water system- International direct dial telephone- Free parking at the resort- 3 service staff	\$170,000.00	nothing	DELUXE ROOM	<div>Chọn phòng</div>																												

			trước.
38	 <p><i>Hình 46: Giao diện chọn dịch vụ</i></p>	<p>Hiện thị danh sách dịch vụ</p>	<p>trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Chọn” chọn dịch vụ vào phiếu đặt phòng. - Nút “back” để quay lại trang trước.
39	 <p><i>Hình 47: Giao diện nhận và trả phòng</i></p>	<p>Hiện thị chi tiết phiếu đặt phòng</p>	<p>Mỗi dòng hiển thị các thuộc tính của phiếu đặt phòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút “Back” để quay lại trang trước.

IV. Cài đặt và kiểm thử

Bảng 14: Phân tích các Tình huống kiểm thử

TT	Tình Huống	Mục đích	Giải thích
1	Chức năng Tìm phiếu đặt phòng Dữ liệu đầu vào: số CMND Kết quả dự kiến: phiếu đặt phòng tương ứng với CMND	Kiểm tra xem chức năng tìm phiếu đặt phòng theo CMND có dùng được không	Phiếu đặt phòng là
2	Chức năng Tìm phòng trống Dữ liệu đầu vào: ngày nhận và ngày đi (Ngày đi nhỏ hơn ngày nhận) Kết quả dự kiến: Không trả về phòng nào cả	Kiểm tra xem tính hợp lí của ngày nhận và ngày trả, nếu ngày trả mà nhỏ hơn ngày nhận là sai	phải kiểm tra xem chức năng có hoạt động chính xác không
3	Chức năng Đặt phòng (1) Dữ liệu đầu vào: số lượng phòng ít nhất một phòng, số lượng dịch vụ tùy ý Kết quả dự kiến: Không hiển thị chỗ nhập thông tin người đặt	Kiểm tra số lượng phòng đặt	Một lần đặt phòng phải có ít nhất một phòng mới có thể đặt phòng. Kiểm tra xem có chọn phòng chưa
4	Chức năng Đặt phòng (2) Dữ liệu đầu vào: số lượng phòng		

	<p>ít nhất một phòng, số lượng dịch vụ tùy ý</p> <p>Kết quả dự kiến:</p> <p>Hiển thị chỗ nhập thông tin người đặt</p>		
5	<p>Chức năng Đặt phòng (3)</p> <p>Dữ liệu đầu vào: số lượng phòng ít nhất một phòng, số lượng dịch vụ tùy ý, thông tin người đặt phòng (nhập sai thông tin)</p> <p>Kết quả dự kiến:</p> <p>Hiển thị chỗ nhập thông tin người đặt</p>	Kiểm tra xem có nhập đầy đủ thông tin khách hàng đặt phòng	Thông tin của khách hàng phải được nhập đầy đủ.
6	<p>Chức năng Create một đối tượng</p> <p>Dữ liệu đầu vào: thông tin của đối tượng được tạo mới (nhập sai thông tin)</p> <p>Kết quả dự kiến:</p> <p>Thông báo chỗ sai và nhập lại</p>	<p>Kiểm tra xem chức năng Create có kiểm tra dữ liệu người dùng nhập vào không</p> <p>Chú ý: tình huống này dùng chung cho các chức năng: tạo phòng, tạo dịch vụ, tạo loại phòng,...</p>	Thông tin của một đối tượng phải chính xác nên phải kiểm tra dữ liệu đầu vào

V. Kết luận

1. Mức độ hoàn thành

- Chọn đề tài, phân tích đề tài, tìm hiểu thực tế: 100%
- Tạo và thiết kế CSDL: 100%
- Thiết kế giao diện trang web : 90%
- Code cho từng control, view: 90%
- Tổng kết: Mức độ hoàn thành: 90%

2. Các khó khăn gặp phải

- Do môn Web là môn học mới, nên mất nhiều thời gian để học cách phân tích kiến trúc xây dựng web.
- Chưa biết triển khai trên server thật
- Do có nhiều đồ án nên chúng em khá áp lực.
- Do vấn đề về sức khỏe.
- Do chưa đồng nhất được ý kiến nên đồ án có chậm nhiều so với tiến độ đặt ra.

3. Ý tưởng phát triển

- Xây dựng chức năng cho phép khách hàng tự đặt phòng mà không cần liên hệ khách sạn qua điện thoại.
- Chỉnh sửa lại giao diện cho thân thiện người dùng, chạy được trên nhiều máy tính có kích cỡ màn hình khác nhau.
- Triển khai trên server thật
- Phát triển ứng dụng di động kết nối với web-server hiện có, cho phép khách hàng đặt phòng bằng app di động
- Xây dựng chức năng Reivew khách hàng

4. Ưu-nhược điểm

Ưu điểm:

- Nền tảng web, không phải cài đặt ở client.
- Dễ dàng thay đổi thông tin khách sạn.
- Đặt phòng một cách nhanh chóng dễ dàng.

Nhược điểm:

- Chưa cho phép khách hàng tự tạo account và đặt phòng
- Giao diện chưa hiển thị chính xác 100% trên màn hình có kích cỡ khác nhau

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] <https://docs.microsoft.com>
- [2] <https://www.c-sharpcorner.com>
- [3] <https://dotnet.microsoft.com/apps/aspnet>
- [4] <https://www.w3schools.com/>